

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu 0526_SCL_XL: Thi công sửa chữa công trình: “Sửa chữa lưới điện THA khu vực Đội QLĐ Phan Rang năm 2026 (đợt 2)”

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 2632/QĐ-EVNCP ngày 04 tháng 5 năm 2026 Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc ban hành Quy định phân cấp của Tổng Giám đốc EVNCP cho người đứng đầu các đơn vị trực thuộc EVNCP;

Căn cứ Quyết định số 656/QĐ-HĐTV ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Điện lực Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-HĐTV ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc ban hành Quy chế mua sắm trong Tổng công ty Điện lực miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-EVNCP ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc giao vốn SCL năm 2026 - KHoPC;

Căn cứ Quyết định số 436/QĐ-KHoPC ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Công ty Điện lực Khánh Hòa về việc thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu gói thầu Tư vấn, Phi Tư vấn, Xây lắp cho các công trình sửa chữa lưới điện và thiết bị điện năm 2026 của Công ty Điện lực Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-KHoPC ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Công ty Điện lực Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: “Sửa chữa lưới điện THA khu vực Đội QLĐ Phan Rang năm 2026 (đợt 2)”;

Căn cứ Tờ trình số 500/KH ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Tổ chuyên gia về việc đề nghị phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu 0526_SCL_XL: Thi công sửa chữa công trình: “Sửa chữa lưới điện THA khu vực Đội QLĐ Phan Rang năm 2026 (đợt 2)”;

Căn cứ Báo cáo số 267/ĐT ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Phòng ĐT về việc thẩm định hồ sơ mời thầu gói thầu 0526_SCL_XL: Thi công sửa chữa công trình: “Sửa chữa lưới điện THA khu vực Đội QLĐ Phan Rang năm 2026 (đợt 2)”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng ĐT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu 0526_SCL_XL: Thi công sửa chữa công trình: “Sửa chữa lưới điện THA khu vực Đội QLĐ Phan Rang năm 2026 (đợt 2)” với nội dung theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Phòng KH và Tổ chuyên gia – Công ty Điện lực Khánh Hòa chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Trưởng phòng TCKT, ĐT, KH và Tổ trưởng Tổ chuyên gia – Công ty Điện lực Khánh Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- EVNCPC (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, ĐT (Q.Anh.01).

GIÁM ĐỐC

Hồ Thái Yên Kha

NỘI DUNG HỒ SƠ MỜI THẦU

Gói thầu 0526_SCL_XL: Thi công sửa chữa công trình: “Sửa chữa lưới điện THA khu vực Đội QLD Phan Rang năm 2026 (đợt 2)”.

1/ Tên và phạm vi cung cấp của gói thầu:

a. Tên gói thầu: 0526_SCL_XL: Thi công sửa chữa công trình: “Sửa chữa lưới điện THA khu vực Đội QLD Phan Rang năm 2026 (đợt 2)”.

b. Phạm vi cung cấp: Thi công sửa chữa: Thay 12 vị trí trụ trung áp, 30 vị trí trụ hạ áp các loại. Thay 64m cáp tiếp địa. Thay 09 bộ chằng, 07 bộ tiếp địa hạ áp. Thay 09 bộ đà các loại. Thay 92 bộ cách điện đứng, 132 bộ cách điện treo, 02 bộ cách điện đỉnh, 41 bộ Uclevic+sứ ống chỉ. Thay 775 chỉ danh trụ hạ áp, 509 biển chỉ danh thiết bị. Thay 86 đầu cáp ngầm các loại. Thay 516m ống cáp ngầm. Thay 3.442m cáp trung áp các loại. Thay 10 bộ LA, 23 bộ FCO, 09 bộ LBFCO. Thay 30 bộ kẹp quai + hotline. Thay 117 cái ổ khóa. Thay 798 cái kẹp IPC các loại. Thay 18 bộ rack 4, 52 bộ rack 2. Thay 04 cái thùng trạm, 128m cáp trạm.

2/ Hồ sơ mời thầu:

a. Biên chế E-HSMT bao gồm:

Phần 1	Thủ tục lựa chọn nhà thầu
Chương I	Chỉ dẫn nhà thầu
Chương II	Bảng dữ liệu lựa chọn nhà thầu
Chương III	Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
Chương IV	Biểu mẫu mời thầu và dự thầu
Phần 2	Yêu cầu về kỹ thuật
Chương V	Yêu cầu về kỹ thuật
Phần 3	Điều kiện hợp đồng và biểu mẫu hợp đồng
Chương VI	Điều kiện chung của hợp đồng
Chương VII	Điều kiện cụ thể của hợp đồng
Chương VIII	Biểu mẫu hợp đồng

b. Yêu cầu về kỹ thuật: Theo đặc tính kỹ thuật hiện hành của Tổng công ty Điện lực miền Trung và các tiêu chuẩn, quy định của nhà nước.

c. Bảo đảm dự thầu:

- Hình thức bảo đảm dự thầu: Thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tài chính hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành theo Mẫu 4A (4B) Chương IV; hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành.

- Giá trị và đồng tiền bảo đảm dự thầu: **43.930.000** đồng (theo Khoản 4, Điều 14 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023).

- Hiệu lực của bảo đảm dự thầu: 120 ngày (theo Khoản 5, Điều 14 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023).

d. Hiệu lực của E-HSDT: 90 ngày kể từ thời điểm đóng thầu.

e. Tiêu chuẩn đánh giá và nội dung xác định giá thấp nhất hồ sơ dự thầu:

- Tiêu chuẩn đánh giá về kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu được đánh giá theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”.

- Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật của E-HSDT được đánh giá theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”.

- Nội dung xác định giá thấp nhất gồm: Xác định giá dự thầu; sửa lỗi; hiệu chỉnh sai lệch; trừ giá trị giảm giá (nếu có); chuyển đổi giá dự thầu sang một loại đồng tiền chung (nếu có); xác định giá trị ưu đãi (nếu có); so sánh giữa các hồ sơ dự thầu để xác định giá thấp nhất.

f. Bảo đảm thực hiện hợp đồng 3% giá trị hợp đồng và thời gian có hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng là có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến ngày thứ 28 sau khi bên B hoàn thành tất cả công việc của hợp đồng và bên A nhận được bảo lãnh bảo hành.

g. Điều kiện thực hiện việc thi công: Tiến độ thực hiện 50 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

h. Bảo hành: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.

i. Bảo lãnh bảo hành: 5% giá trị hợp đồng.

j. Điều kiện phạt, bồi thường hợp đồng: Mục 48, 49, Chương VI: Điều kiện chung của hợp đồng, Mục E-ĐKC 49.1, E-ĐKC 49.2, Chương VII: Điều kiện cụ thể của hợp đồng trong E-HSMT.

k. Điều kiện thanh toán: Mục 43, 44, Chương VI: Điều kiện chung của hợp đồng, Mục E-ĐKC 44.1, Chương VII: Điều kiện cụ thể của hợp đồng trong E-HSMT.